

BÁO CÁO

**Tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội năm 2021
và mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp năm 2022**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh.

Thực hiện Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 03/12/2021 Hội nghị lần thứ 13 Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá XIX về tình hình kinh tế - xã hội, tài chính, ngân sách nhà nước và đầu tư công, UBND tỉnh báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội năm 2021 và mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp năm 2022 như sau:

Phần thứ nhất

**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN
KINH TẾ-XÃ HỘI NĂM 2021**

Năm 2021, trong bối cảnh còn rất nhiều khó khăn, thách thức do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19. Song với sự quan tâm chỉ đạo điều hành quyết liệt của Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh, sự nỗ lực, vượt qua khó khăn của các cấp, các ngành, của cộng đồng doanh nghiệp và người dân, đến nay tình hình dịch bệnh trên địa bàn tỉnh luôn được kiểm soát, đảm bảo an toàn hoạt động sản xuất kinh doanh và sinh hoạt của người dân; tình hình kinh tế - xã hội đạt được kết quả tích cực so với bình quân chung của cả nước.

I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

Hoàn thành toàn diện các lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội năm 2021, nhiều chỉ tiêu đạt và vượt so với kế hoạch đề ra. Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) tăng 6,52%, cao hơn so kế hoạch và so với năm 2020 (KH tăng 6,0%; năm 2020 tăng 6,26%). Các ngành, lĩnh vực duy trì mức tăng trưởng khá: Chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 8,8% (KH tăng 8,0%); Giá trị sản xuất: Công nghiệp và xây dựng tăng 8,74% (KH tăng 8,0%); thương mại, dịch vụ tăng 2,69% (KH tăng 3%); nông nghiệp và thủy sản tăng 2,78% (KH tăng 2,2%). Kim ngạch xuất khẩu ước đạt 5.167 triệu USD, đạt 107,6% kế hoạch, tăng 23,8%. Tổng mức bán lẻ hàng hóa, dịch vụ 45.109 tỷ đồng, đạt 102,5% kế hoạch, tăng 7,06%. Tỷ lệ đô thị hóa đạt 41,5% (KH 41,5%), tăng 4,4 điểm % so với năm 2020. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực: Công nghiệp, xây dựng chiếm 63,67% - Thương mại, dịch vụ 27,65% - Nông nghiệp, thủy sản 8,68%. Tổng sản phẩm

bình quân đầu người (GRDP/người) đạt 87,7 triệu đồng (KH 84,5 triệu đồng; năm 2020 đạt 78,7 triệu đồng).

Thu ngân sách đạt kết quả tích cực; tổng thu ước đạt 17.300 tỷ đồng, đạt 127,3% kế hoạch, tăng 4% so với năm 2020, trong đó: Thu thuế xuất nhập khẩu 3.600 tỷ đồng, đạt 105,9% kế hoạch, tăng 6,5%; thu nội địa 13.700 tỷ đồng, đạt 134,4% kế hoạch, tăng 4%.

Thực hiện có hiệu quả các lĩnh vực giáo dục đào tạo, y tế, văn hoá và đảm bảo an sinh xã hội. Tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 1,32% (KH 1,5%; theo mức chuẩn nghèo giai đoạn 2021-2025 là 2,55%). Có thêm 23 trường đạt chuẩn quốc gia. Giảm tỷ số mất cân bằng giới tính khi sinh ở mức dưới 117,5 bé trai/100 bé gái (KH 118 bé trai/100 bé gái); tỷ lệ xã được công nhận đạt chuẩn quốc gia về y tế đạt 100% (KH 100%); tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 92% (KH: 90%). Tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội đạt 35% (KH 35%). Tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội đạt 37,5%. Tuổi thọ trung bình trên 74 tuổi; 9 bác sỹ và 29 giường bệnh/1 vạn dân. Tạo thêm việc làm mới cho 2,35 vạn lao động (KH 2,33 vạn lao động). Tỷ lệ lao động qua đào tạo 67% (KH 67%). Tỷ lệ làng, khu phố văn hoá 89,5% (KH 89,5%); tỷ lệ gia đình văn hoá 92% (KH 92%). Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch đạt 92%.

1. Sản xuất công nghiệp

Sản xuất công nghiệp chịu ảnh hưởng từ dịch bệnh Covid-19. Các doanh nghiệp luôn trong tình trạng vừa tăng cường các biện pháp phòng, chống dịch bệnh Covid-19, vừa tiến hành các hoạt động sản xuất kinh doanh, vừa tìm kiếm thị trường mới. Do thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch, các doanh nghiệp đã hoạt động tích cực trở lại. Chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 8,8% (KH năm tăng 8,0%), trong đó: Công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 8,6%; công nghiệp sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí tăng 11,2%; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 14,5%; ngành công nghiệp khai thác giảm 12%. Một số sản phẩm chủ yếu tăng khá như: quần áo các loại tăng 8,2%, sản phẩm bằng plastic các loại tăng 8,72%, thép các loại tăng 7,6%, bao bì bằng chất dẻo tăng 9,5%...

Công tác phát triển hạ tầng các khu, cụm công nghiệp được quan tâm. Có thêm 4 khu công nghiệp với tổng diện tích 587,7ha được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư; đang nghiên cứu, khảo sát lập đề án bổ sung vào quy hoạch đối với 6 khu công nghiệp mới. Thực hiện giải phóng mặt bằng thêm khoảng 150 ha (đạt 150% KH) và đầu tư xây dựng hạ tầng đồng bộ khoảng 100 ha đất khu công nghiệp (đạt 100% KH). Đến nay, có 16 cụm công nghiệp được thành lập với tổng diện tích là 763,19 ha, tổng vốn đầu tư đăng ký là 6.918 tỷ đồng.

2. Công tác quản lý quy hoạch, xây dựng

Công tác quản lý kiến trúc - quy hoạch được tăng cường. Đang tích cực đẩy nhanh tiến độ lập Quy hoạch tỉnh Hưng Yên thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, đến nay đã hoàn thành xây dựng khung định hướng, làm cơ sở cho việc lập các phương án quy hoạch chi tiết. Hoàn thành lập đề án quy hoạch chung

đô thị Văn Giang đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050 trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; tổ chức lập Quy hoạch chung đô thị Mỹ Hào đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2040; Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu dân cư mới Minh Hải- Phan Đình Phùng. Đã phê duyệt đồ án quy hoạch, điều chỉnh phân khu, quy hoạch chi tiết 11 đồ án dự án nhà ở phát triển đô thị (diện tích đồ án quy hoạch đô thị phát triển mới 24ha, diện tích đồ án điều chỉnh quy hoạch khoảng 1016ha); phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng 02 khu công nghiệp, 02 nhà máy sản xuất công nghiệp, 01 cụm công nghiệp (tổng diện tích là 347ha); tổng mặt bằng 40 dự án khu dân cư nông thôn (60ha). Đã phê duyệt, chấp thuận chủ trương đầu tư dự án khu đô thị, khu nhà ở, tổng quy mô diện tích 332,8 ha. Tỷ lệ đô thị hóa đạt 41,5%. Công tác quản lý hoạt động xây dựng, quản lý quy hoạch, quản lý nhà ở và thị trường bất động sản được tăng cường.

3. Thương mại, dịch vụ

Thương mại, dịch vụ là lĩnh vực chịu ảnh hưởng nặng nề nhất của đại dịch Covid-19 nhưng vẫn duy trì được mức tăng trưởng khá với mức tăng giá trị sản xuất đạt khoảng 2,69%, tổng mức bán lẻ hàng hoá và dịch vụ tăng 7,06%, trong đó: Doanh thu bán lẻ hàng hóa tăng 6,54%; dịch vụ lưu trú, ăn uống giảm 17,3%; dịch vụ du lịch và lữ hành giảm 61,83%; dịch vụ khác tăng 12,36%; xuất khẩu tăng 8,78%; nhập khẩu tăng 33,8%. Hoạt động quản lý thương mại được quan tâm, tỉnh đã chỉ đạo thực hiện tốt công tác đảm bảo cân đối cung cầu, bình ổn thị trường phục vụ người tiêu dùng, đặc biệt trong các khu vực thực hiện phong tỏa, khu vực thực hiện giãn cách xã hội. Sẵn sàng các giải pháp tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại trong điều kiện dịch Covid-19, không để xảy ra tình trạng thiếu hàng, sốt giá. Chỉ số giá tiêu dùng bình quân tăng 1,15% so với năm 2020.

4. Sản xuất nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới

Sản xuất nông nghiệp, thủy sản tiếp tục phát triển theo hướng sản xuất hàng hóa gắn với thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững. Giá trị sản xuất nông nghiệp và thủy sản ước 13.318 tỷ đồng, tăng trưởng 2,78% so với năm 2020; trong đó nông nghiệp ước đạt 11.860 tỷ đồng, tăng 2,55%; thủy sản 1.448 tỷ đồng, tăng 4,69%. Tổng diện tích gieo trồng cây hàng năm đạt 76.323 ha, giảm 3,82%; diện tích trồng lúa ước đạt 56.029ha, đạt 100% kế hoạch, giảm 4,61%, trong đó lúa chất lượng cao chiếm 71,2% diện tích, tăng 2,7%; năng suất lúa bình quân 63,24 tạ/ha, tăng 0,54%. Sản lượng: Nhãn đạt khoảng 41.663 tấn, giảm 9,83%, vải đạt 12.292 tấn, giảm 11,47%, cam 35.100 tấn, giảm 1,15% so với năm 2020. Chuyển đổi được 970ha diện tích cây trồng kém hiệu quả sang cây trồng khác, nuôi thủy sản có hiệu quả kinh tế cao hơn, đạt 100% kế hoạch, nâng tổng diện tích đất đã chuyển đổi lên 18.020 ha.

Tình hình chăn nuôi phát triển ổn định, các trang trại đang tăng đàn, tái đàn. Sản lượng chăn nuôi tăng so với cùng kỳ, trong đó sản lượng trâu tăng 5,85%, bò tăng 6,67%; lợn tăng 6,22%; gia cầm tăng 4,32%. Chất lượng con giống được nâng cao theo hướng năng suất, chất lượng. Sản lượng thủy sản năm 2021 ước đạt

51.104 tấn, tăng 5,93% so với năm 2020. Tình hình dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi được kiểm soát tốt, không để xảy ra dịch bệnh lớn trên địa bàn tỉnh.

Công tác thủy lợi, quản lý đê điều và phòng chống lụt bão được tăng cường. Kinh tế hợp tác phát triển đa dạng về hình thức và quy mô; tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch đổi mới, phát triển các hình thức tổ chức kinh tế hợp tác trong nông nghiệp thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh Hưng Yên năm 2021. Dự kiến cả năm 2021, thành lập mới được 21 HTX và 140 THT, nâng tổng số lên 339 HTX; duy trì 175 liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm (như: chuỗi sản xuất, tiêu thụ rau an toàn; chuỗi sản xuất, tiêu thụ lúa gạo; chuỗi sản xuất, tiêu thụ nhãn; cá lồng...), đánh giá, xếp hạng được 69 sản phẩm OCOP từ 3 sao trở lên, nâng tổng số lên 139 sản phẩm, góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động, tạo việc làm, tăng thu nhập và từng bước cải thiện đời sống nông dân.

Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới được tập trung chỉ đạo triển khai, nhất là xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu. Phân bổ 212 tỷ đồng từ nguồn ngân sách tỉnh đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn. Dự kiến năm 2021 có thêm 5-10 khu dân cư được công nhận khu dân cư kiểu mẫu; có thêm 13 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, nâng tổng số lên 38 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; 02 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.

5. Thu hút đầu tư và phát triển doanh nghiệp

Trong năm 2021, do ảnh hưởng của dịch Covid-19, tình hình thu hút đầu tư mới cũng như hoạt động của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh gặp nhiều khó khăn. Dự kiến trong năm 2021, toàn tỉnh thu hút được 69 dự án (giảm 34 dự án so với cùng kỳ năm 2020), trong đó có 50 dự án trong nước (giảm 27 dự án) và 19 dự án nước ngoài (giảm 07 dự án); số vốn thu hút đầu tư mới và điều chỉnh tăng thêm là 52.121 tỷ đồng và 678,47 triệu USD (giảm 4.042 tỷ đồng vốn đầu tư trong nước nhưng tăng 186,28 triệu USD vốn đầu tư nước ngoài so với cùng kỳ năm 2020). Đưa tổng số dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh lên 2.058 dự án (1.559 dự án trong nước, 499 dự án nước ngoài), tổng vốn đăng ký 244.096 tỷ đồng và 5.929,8 triệu USD. Có thêm 45 dự án đi vào hoạt động, tạo việc làm cho khoảng 5.750 lao động.

Hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp phục hồi, duy trì và phát triển sản xuất, kinh doanh gắn với bảo đảm an toàn phòng, chống dịch được thực hiện quyết liệt, hiệu quả. Năm 2021, có thêm 1.220 doanh nghiệp thành lập mới (tăng 4,2%), số vốn đăng ký là 22.092 tỷ đồng (tăng 79,5%); 280 doanh nghiệp trở lại hoạt động (tăng 37,2); 120 doanh nghiệp hoàn tất thủ tục giải thể (tăng 15,3%) và 420 doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động (tăng 31,2%). Đến nay, toàn tỉnh có 13.405 doanh nghiệp đăng ký hoạt động với tổng số vốn đăng ký đạt 144.022 tỷ đồng, trong đó có 66,3% doanh nghiệp đang hoạt động. Đang rà soát, lập danh mục đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh đủ điều kiện chuyển thành công ty cổ phần giai đoạn 2021-2025 trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt.

6. Hoạt động tài chính, tiền tệ

Công tác thu ngân sách gặp khó khăn do tác động từ dịch Covid-19 và chính sách mới được triển khai theo Nghị định số 52/2021/NĐ-CP ngày 19/4/2021 của

Chính phủ về gia hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất trong năm 2021. Một số ngành, lĩnh vực không bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 có số nộp tăng đột biến so với cùng kỳ như: hoạt động kinh doanh bất động sản, đầu tư vốn, lệ phí trước bạ,... Kết quả tổng thu ngân sách trên địa bàn năm 2021 ước đạt 17.300 tỷ đồng, đạt 127,2% kế hoạch, tăng 4% so với năm 2020, trong đó: Thu thuế xuất nhập khẩu 3.600 tỷ đồng, đạt 105,9% kế hoạch, tăng 6,5% so với năm 2020; thu nội địa được 13.700 tỷ đồng, vượt 34,4% dự toán, tăng 4% so với thực hiện năm 2020 (nếu trừ thu tiền sử dụng đất, thu nội địa đạt 9.700 tỷ đồng, vượt 19,8% dự toán HĐND tỉnh giao và tăng 8,3% so với cùng kỳ). Trong cơ cấu thu NSNN có 14/15 khoản thu, sắc thuế hoàn thành dự toán HĐND tỉnh giao. Một số khoản thu chiếm tỷ trọng lớn trong tổng thu hoàn thành vượt dự toán ở mức cao như: Khu vực kinh tế Ngoài quốc doanh 4.430 tỷ đồng, vượt 26,6% dự toán, tăng 5,9%; khu vực DN có vốn ĐTNN 2.150 tỷ đồng, tăng 2,3%; thuế TNCN 1.100 tỷ đồng, vượt 22,2% dự toán, tăng 11,7%; thu tiền sử dụng đất 4.000 tỷ đồng, vượt 90,5%; thu lệ phí trước bạ 433 tỷ đồng, vượt 16,4% dự toán, tăng 15,9%; thu khác ngân sách đạt 480 tỷ đồng, vượt 182,4% dự toán và tăng 85,7%.

Tổng chi ngân sách 12.601 tỷ đồng, đạt 102% dự toán giao, trong đó: Chi đầu tư phát triển 5.807 tỷ đồng (bao gồm cả vốn kéo dài và bổ sung từ các nguồn vốn khác), đạt 96% kế hoạch; chi thường xuyên 6.794 tỷ đồng, đạt 101,5% kế hoạch. Hoạt động ngân hàng phát triển ổn định. Tổng nguồn vốn của các tổ chức tín dụng ước đạt 105.500 tỷ đồng, tăng 10% so với năm 2020; trong đó, vốn huy động tại địa phương 98.000 tỷ đồng, tăng 10%. Dư nợ cho vay ước đạt 75.200 tỷ đồng, tăng 10,2%; trong đó: Cho vay nông nghiệp, nông thôn chiếm 45,2%, tăng 2,3%, cho vay doanh nghiệp nhỏ và vừa chiếm 18,4%, giảm 7,6%. Chất lượng tín dụng được cải thiện, dư nợ xấu chiếm 1,3% tổng dư nợ.

7. Đầu tư phát triển

Công tác huy động vốn đầu tư phát triển toàn xã hội giảm. Tổng vốn đầu tư phát triển ước đạt 36.279 tỷ đồng, giảm 10,65% so cùng kỳ năm 2020. Trong đó, vốn đầu tư nhà nước tăng 19,34%; vốn đầu tư ngoài nhà nước giảm 9,17%; vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài giảm 23,5%.

Tích cực chỉ đạo thực hiện các giải pháp đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công; kịp thời tháo gỡ khó khăn vướng mắc và điều chuyển kế hoạch vốn giữa các công trình, dự án chậm triển khai sang các dự án có tiến độ nhanh. Nhờ vậy, giải ngân vốn đầu tư công đạt kết quả cao. Kế hoạch vốn giao 6.070 tỷ đồng; ước giải ngân đạt 5.807 tỷ đồng, đạt 96% kế hoạch, trong đó: Giải ngân nguồn vốn ngân sách cấp tỉnh quản lý 2.402 tỷ đồng, đạt 95% kế hoạch; nguồn vốn ngân sách cấp huyện quản lý 1.702 tỷ đồng, đạt 96% kế hoạch; nguồn vốn ngân sách cấp xã quản lý 1.696 tỷ đồng, đạt 96,3% kế hoạch.

8. Tài nguyên và môi trường

Hoạt động quản lý đất đai tiếp tục được tăng cường. Đã tổ chức thẩm định Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và kế hoạch sử dụng đất năm đầu của 10/10 huyện, thành phố, thị xã. Công tác giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng

đất và thu hồi đất được quan tâm. Công tác chỉ đạo giải phóng mặt bằng, định giá đất, bồi thường, hỗ trợ tái định cư được triển khai quyết liệt. Ban Thường vụ Tỉnh uỷ ban hành Chỉ thị, UBND tỉnh ban hành Đề án về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện giải phóng mặt bằng các công trình, dự án trên địa bàn tỉnh. Công tác đăng ký, thống kê đất đai được đẩy mạnh: Từ ngày 01/01/2021 đến 30/9/2021, đã cấp lần đầu, cấp đổi cho các tổ chức, đơn vị và doanh nghiệp được 518 Giấy chứng nhận với tổng diện tích 314,9 ha, trong đó: Đất thương mại dịch vụ 29 GCN, diện tích 22,9 ha (tỷ lệ cấp GCN đạt 94,4%); đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp: 47 GCN, diện tích 112,4 ha (tỷ lệ cấp GCN đạt 98,2%); đất ở tại đô thị 360 GCN, diện tích 16,59ha (tỷ lệ cấp GCN đạt 69,5%); đất khu công nghiệp 37 GCN, diện tích 90,54 ha (tỷ lệ cấp GCN đạt 100%). Công tác đo đạc bản đồ, kiểm kê đất đai được đẩy nhanh tiến độ. Công tác quản lý khoáng sản, tài nguyên và ứng phó biến đổi khí hậu đi vào thực chất.

Hoạt động bảo vệ môi trường tiếp tục được quan tâm. Vận hành, bảo trì, bảo dưỡng 08 trạm quan trắc tự động nước thải, nước mặt và không khí. Xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, tăng cường kiểm tra, giám sát các cơ sở phát sinh chất thải lớn. Tiếp tục phối hợp với thành phố Hà Nội trong việc kiểm soát, xử lý, giảm thiểu ô nhiễm nguồn nước sông Bắc Hưng Hải và cải thiện môi trường các kênh, mương, ao hồ trên địa bàn tỉnh. Tính từ ngày 16/12/2020 đến 15/10/2021, toàn tỉnh đã phát hiện 101 vụ vi phạm môi trường, xử lý 71 vụ với số tiền xử phạt 4.248 triệu đồng. Tỷ lệ xử lý chất thải ở đô thị đạt 83,3% (KH đến năm 2025 đạt 95%), ở nông thôn 76% (KH đến năm 2025 đạt 90%); 90% chất thải nguy hại được xử lý an toàn theo quy định (KH đến năm 2025 đạt 100%). Có 05/07 KCN (đạt 71,4%) đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt quy chuẩn (KH đến năm 2025 đạt 100%); 100% dự án đầu tư đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường. Tỷ lệ số hộ dân được sử dụng nước sạch ước đạt 92% (KH đến năm 2025 đạt 100%).

9. Khoa học và công nghệ

Hoạt động khoa học công nghệ tiếp tục phát triển đúng định hướng, có chiều sâu. Trong năm đã triển khai 40 nhiệm vụ trong Kế hoạch khoa học và công nghệ; hỗ trợ xây dựng 13 mô hình ứng dụng tiến bộ KH&CN vào đời sống và sản xuất; tổ chức đánh giá, nghiệm thu 18 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh. Công tác quản lý nhà nước về khoa học công nghệ được quan tâm. Cấp 15 giấy phép tiến hành công việc bức xạ, 07 chứng chỉ nhân viên bức xạ. Góp ý về công nghệ đối với 97 dự án đầu tư vào địa bàn tỉnh, đạt 108% kế hoạch; cấp 01 Giấy đăng ký chuyển giao công nghệ; có 291 hồ sơ đăng ký của các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân được cấp văn bằng bảo hộ sở hữu trí tuệ; công nhận 20 sáng kiến cấp tỉnh; ban hành 497 bản đăng ký kiểm tra chất lượng thép nhập khẩu, 74 bản thông báo công bố hợp quy, 07 bản thông báo công bố hợp chuẩn; triển khai nhiệm vụ xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại 95 sở, ban, ngành, UBND cấp xã (đạt 100% kế hoạch); kiểm định định kỳ 20 cân đối chứng và 1.554 cân thông dụng các loại tại 24 chợ trên địa bàn tỉnh. Kiểm định 3.772 phương tiện đo các loại; bổ sung mở rộng phạm vi, năng lực hoạt động kiểm định công tơ điện, đồng hồ nước lạnh, X-Quang, bức xạ trong lĩnh vực y tế.

10. Giao thông vận tải

Hạ tầng giao thông vận tải tiếp tục được quan tâm đầu tư mạnh mẽ. Trong năm hoàn thành đầu tư hơn 150 km đường giao thông ở các cấp đường. Đang tích cực triển khai hoàn thành và thi công các dự án: Dự án cải tạo, nâng cấp ĐT.387 (Lương Tài - Bãi Sậy); Dự án đường nối ĐT.379 với QL39 và đường ô tô cao tốc Hà Nội - Hải Phòng huyện Khoái Châu; Cải tạo, nâng cấp ĐH.17 và kéo dài đến ĐT.379, chỉnh trang hệ thống hạ tầng kỹ thuật khu tưởng niệm đồng chí Tô Hiệu và đồng chí Lê Văn Lương; Dự án đầu tư xây dựng công trình Đường vành đai V vùng Thủ đô Hà Nội trên địa phận tỉnh Thái Bình với QL38B và cao tốc Hà Nội - Hải Phòng trên địa phận tỉnh Hưng Yên. Tích cực triển khai các bước để chuẩn bị đầu tư, đầu tư: Dự án xây dựng Tuyến đường bên của tuyến đường bộ nối đường cao tốc Hà Nội Hải Phòng với đường cao tốc Cầu Giẽ-Ninh Bình; Dự án Đường trục ngang kết nối QL.39 (Km22+550) với ĐT.376; phối hợp triển khai dự án Tuyến đường bộ nối đường cao tốc Hà Nội Hải Phòng với đường cao tốc Cầu Giẽ-Ninh Bình (giai đoạn 2). Công tác quản lý bảo dưỡng thường xuyên đường bộ, đường sông được thực hiện theo đúng kế hoạch đảm bảo giao thông an toàn, thông suốt. Hoạt động vận tải gặp nhiều khó khăn, dự kiến vận chuyển hành khách giảm 34,65%; luân chuyển hành khách giảm 32,79%, vận chuyển hàng hóa giảm 26,63%, luân chuyển hàng hoá giảm 21,78%; doanh thu vận tải giảm 14,42%. Các giải pháp đảm bảo an toàn giao thông được triển khai đồng bộ. Mười tháng đầu năm 2021, toàn tỉnh xảy ra 109 vụ TNGT, làm 83 người chết, 82 người bị thương. So với cùng kỳ 2020: Giảm 19 vụ (-14,8%), giảm 8 người chết (-9,8%), giảm 4 người bị thương (-4,7%).

11. Giáo dục và đào tạo

Giáo dục và đào tạo chịu ảnh hưởng từ dịch Covid-19. Trẻ em, học sinh, học viên phải nghỉ học từ ngày 01/2/2021 đến ngày 28/2/2021, từ ngày 04/5/2021 đến khi kết thúc năm học học sinh phải học trực tuyến. Các cơ sở giáo dục đã tổ chức khai giảng và dạy học trực tuyến chính khóa theo chương trình giáo dục, bảo đảm theo tiến độ chương trình năm học 2021 - 2022 đúng quy định. Chất lượng giáo dục toàn diện, kỷ cương nền nếp trong các hoạt động giáo dục được duy trì, giữ vững luôn ở mức cao: Đạt chuẩn Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi; đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3; đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS mức độ 2; đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THPT đạt 98,34%. Công tác tuyển chọn bồi dưỡng học sinh giỏi thu được kết quả tích cực: Có 51 học sinh đạt giải quốc gia trong đó 12 học sinh đạt giải Nhì, 16 học sinh đạt giải Ba, 23 học sinh đạt giải Khuyến khích. Công tác xây dựng đội ngũ cán bộ giáo viên được tăng cường. Hoạt động đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học được đẩy mạnh, tỷ lệ phòng học kiên cố cao tầng đạt 94,16%. Có thêm 23 trường đạt chuẩn quốc gia, nâng tổng số trường đạt chuẩn quốc gia lên 426 trường. Quản lý giáo dục được thực hiện có nền nếp; việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý giáo dục và dạy học qua internet đạt hiệu quả cao; công tác thanh tra, kiểm tra được tiến hành thường xuyên. Hội nhập quốc tế trong giáo dục và đào tạo được đẩy mạnh, đã bồi dưỡng chuyên môn 2 đợt cho 304 giáo viên THCS, THPT các môn Toán học, Hóa học, Vật lý, Sinh học, Công nghệ và Tin học của tỉnh; bồi dưỡng chuyên môn cho 40 giáo viên cốt cán tiểu học các nội dung: STEAM, khoa học.

12. Y tế, dân số và chăm sóc sức khỏe nhân dân; phòng chống dịch Covid-19

Các hoạt động y tế dự phòng được triển khai hiệu quả, chế độ giám sát dịch được thực hiện thường xuyên, đặc biệt là với dịch Covid-19. Đã huy động cả hệ thống chính trị vào cuộc thực hiện quyết liệt phòng, chống dịch Covid-19; thực hiện nghiêm giãn cách xã hội, tăng cường và mở rộng công tác xét nghiệm, làm tốt công tác y tế dự phòng để chủ động với các tình huống phát sinh. Đã thành lập các khu cách ly tập trung và phương án khoanh vùng cách ly. Bố trí 16 cơ sở y tế thực hiện thu dung, tiếp nhận, cách ly, điều trị; 36 đội phản ứng nhanh, cơ động chống dịch tuyến tỉnh, huyện với 257 người tham gia. Chuẩn bị sẵn sàng nhân lực và trang bị thiết bị để đối phó nhanh với tình huống khi có dịch xảy ra. Công tác tuyên truyền được triển khai đa dạng, liên tục để người dân chủ động, không hoang mang, lo lắng. Công tác tập huấn, hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ được quan tâm. Công tác xét nghiệm phòng chống dịch được đẩy mạnh. Công tác thu dung, cách ly, điều trị thực hiện tích cực, kịp thời, nghiêm túc, đúng quy định và đảm bảo an toàn: Từ ngày 29/4/2021 đến hết ngày 12/11/2021, toàn tỉnh đã ghi nhận hơn 486 ca dương tính, trong đó: có 307 ca đã khỏi bệnh. Đang thực hiện cách ly 14.054 người, trong đó: cách ly tại cơ sở y tế 73 người; cách ly tập trung 1.439 người; cách ly tại nhà, nơi lưu trú 13.466 người. Công tác tiêm vắc xin Covid-19 được đẩy nhanh; đến nay đã cơ bản hoàn thành tiêm mũi 1 cho người dân từ 18 tuổi trở lên. Tổng số mẫu xét nghiệm là 177.314 mẫu, trong đó đã lấy được 10.264 mẫu xét nghiệm cho lái xe, phụ xe đường dài.

Năm 2021 các chỉ tiêu y tế đạt khá: Số giường bệnh trên 1 vạn dân đạt 29 giường (KH 29 giường); số bác sỹ trên 1 vạn dân đạt 9 bác sỹ (KH 9 bác sỹ); Tỷ lệ xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế đạt 100% (KH 100%); tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế ước đạt 92% (KH 90%). Công tác dân số được tăng cường: Tỷ số giới tính khi sinh (nam /nữ) dự kiến 117,5/100 (KH 118/100). Hoạt động bảo vệ sức khỏe bà mẹ trẻ em được thực hiện thường xuyên: tỷ lệ trẻ tiêm chủng đủ mũi ước đạt 98% số trẻ; Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng 10% (cùng kỳ 11%). Công tác đảm bảo an toàn thực phẩm được tích cực triển khai. Công tác quản lý hành nghề y dược tư nhân được đảm bảo. Công tác đầu thầu thuốc được triển khai theo kế hoạch đảm bảo cung ứng thuốc đầy đủ kịp thời, không xảy ra tai biến do các phản ứng của thuốc. Công tác quản lý môi trường y tế được thực hiện nghiêm túc đảm bảo không gây ô nhiễm môi trường, không lây lan các bệnh nguy hiểm ra cộng đồng.

13. Văn hóa, thể thao và du lịch

Tổ chức tốt các hoạt động tuyên truyền, cổ động phục vụ nhiệm vụ chính trị, trọng tâm là cuộc Bầu cử Quốc hội và HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026, Kỷ niệm 190 năm thành lập tỉnh, 80 năm thành lập Đảng bộ tỉnh, 25 năm tái lập tỉnh... Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, lễ hội phải tạm dừng hoặc thu hẹp quy mô do ảnh hưởng của dịch Covid-19. Công tác quản lý di sản văn hóa được tăng cường. Trong năm 2021, đã hoàn thành tu bổ, tôn tạo 7 di tích quốc gia; lập hồ sơ khoa học lễ hội Cầu Mưa, xã Lạc Hồng, huyện Văn Lâm trình Bộ VH-TT-DL lịch đề nghị đưa vào danh mục di sản văn hóa phi vật thể Quốc gia;

khai quật, thăm dò khảo cổ và hoàn thiện hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ công nhận bảo vật quốc gia đối với Tháp đất nung tại di tích đền An Xá, xã An Viên, huyện Tiên Lữ; đã xếp hạng 07 di tích cấp tỉnh. Đề nghị chủ tịch nước tặng danh hiệu NSND cho 01 cá nhân, NSUT cho 04 cá nhân; nghệ nhân nhân dân cho 01 cá nhân và nghệ nhân ưu tú cho 19 cá nhân. Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” được triển khai tích cực. Hoạt động thể dục thể thao quần chúng và thể thao thành tích cao duy trì trong bối cảnh đảm bảo an toàn phòng chống dịch, đã tham dự thi đấu 06 giải thể thao quốc gia, giành 29 huy chương các loại, trong đó có 04 HCV, 06 HCB, 19 HCD (giảm 79% so với tổng số huy chương đạt được năm 2020). Hoạt động phát triển du lịch gặp nhiều khó khăn.

14. Lao động, thương binh và xã hội

Công tác lao động, giải quyết việc làm, đào tạo nghề, người có công, bảo trợ xã hội được triển khai tích cực. Tổ chức tuyển sinh cho 45 nghìn người, đạt 90,3% so với năm 2020, tỷ lệ lao động có việc làm sau đào tạo đạt trên 90%, xuất khẩu 2,2 nghìn lao động, bằng 95,65% so với năm 2020. Tư vấn giới thiệu việc làm cho 34.861 lượt lao động, tạo việc làm mới cho 2,35 vạn lao động. Tổ chức trao quà thăm hỏi 210.946 lượt người có công, bảo trợ xã hội với tổng kinh phí 102 tỷ đồng. Ban hành quyết định giải quyết chế độ đối với 4.200 hồ sơ người có công và thân nhân người có công; quan tâm hỗ trợ xây dựng nhà ở cho hộ người có công và hộ nghèo. Tỷ lệ hộ nghèo năm 2021 theo mức chuẩn nghèo giai đoạn 2016-2020 là 1,32% (theo mức chuẩn nghèo giai đoạn 2021-2025 là 2,55%); trên 95% hộ nghèo được tiếp cận các dịch vụ cơ bản. Hoạt động bảo trợ trẻ em được quan tâm, 100% trẻ em được cấp thẻ BHYT miễn phí, 100% trẻ em gặp rủi ro được hỗ trợ kịp thời; 80% xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em (kế hoạch là 70%).

Kịp thời triển khai các chính sách của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và của tỉnh hỗ trợ người dân, doanh nghiệp, người lao động bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid 19. Toàn tỉnh đã huy động các nhà hảo tâm, doanh nghiệp, các tổ chức đóng góp hơn 130 tỷ đồng tiền mặt và gần 300 tỷ đồng giá trị hiện vật, các trang thiết bị cho công tác phòng chống dịch; hỗ trợ cho người nghèo, cận nghèo trên 700 tấn gạo; phê duyệt hỗ trợ người lao động, người thuộc diện F0, F1 và trẻ em với số tiền trên 4 tỷ đồng. Thực hiện giảm đóng vào quỹ tai nạn lao động bệnh nghề nghiệp cho hơn 952.400 lượt lao động và doanh nghiệp với số tiền trên 25 tỷ đồng (từ tháng 7 đến tháng 11/2021). Hỗ trợ 27 đơn vị vay vốn với số tiền gần 11 tỷ đồng. Thực hiện thủ tục cho 4.050 đơn vị sử dụng lao động và 191.329 lao động giảm mức đóng 1% vào quỹ BHTN với số tiền khoảng 125 tỷ đồng; hỗ trợ bằng tiền cho 191.329 lao động từ kết dư quỹ BHTN, ước khoảng 573 tỷ đồng. Tính đến hết tháng 10/2021, số lao động hưởng trợ cấp thất nghiệp là 6.708 lao động, số tiền chi trả là 107 tỷ đồng, giảm 35,65% so với cùng kỳ năm 2020 (năm 2020, số lao động hưởng trợ cấp thất nghiệp là 9.100 lao động, số tiền chi trả 138 tỷ đồng).

15. Thông tin và truyền thông

Hạ tầng kỹ thuật viễn thông đã phát triển rộng khắp trên địa bàn tỉnh. Hệ thống hợp trục tuyến của tỉnh với cấp huyện hoạt động ổn định. Công bố 1.444

thủ tục hành chính lên Cổng Dịch vụ công quốc gia; cung cấp 912 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 570 dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trên cổng dịch vụ công của tỉnh. Đang rà soát để thực hiện cung cấp 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trong năm 2021. Tỷ lệ văn bản gửi, nhận hoàn toàn điện tử trong nội bộ tỉnh đạt trên 98%; 100% các cơ quan hành chính nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp xã đã được cấp chữ ký số chuyên dùng; đã cung cấp trên 1.123 chứng thư số và chữ ký số cho cán bộ, công chức. Đã phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Hưng Yên (phiên bản 2.0). Đang triển khai xây dựng Đề án chuyển đổi số tỉnh Hưng Yên đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030. Các cơ quan báo chí, truyền hình hoạt động đúng tôn chỉ, mục đích. Doanh thu về bưu chính, viễn thông, internet năm 2021 ước đạt 1.200 tỷ đồng.

16. Cải cách hành chính, xây dựng chính quyền địa phương và quản lý tôn giáo, thi đua khen thưởng

Tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và bầu cử đại biểu HĐND các cấp tỉnh Hưng Yên, nhiệm kỳ 2021-2026 đảm bảo dân chủ, đúng luật, tiết kiệm, an toàn phòng chống dịch Covid-19. Công tác sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy được đẩy mạnh. Thực hiện sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của 25 sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh, giảm 05 ban, chi cục thuộc sở, 33 phòng thuộc sở, ban, chi cục, 06 đơn vị sự nghiệp công lập, 59 phòng và tương đương; UBND cấp huyện giảm 04 phòng Y tế và 10 đơn vị sự nghiệp công lập. Thực hiện giảm được 326 biên chế công chức, viên chức so với năm 2020 (trong đó 301 viên chức và 25 công chức). Năm 2020, xếp hạng chỉ số cải cách hành chính (Par Index) vẫn tiếp tục xếp thứ 22/63 tỉnh, thành phố; chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS) giảm 1 bậc, xếp thứ 5/63 tỉnh, thành phố; chỉ số sẵn sàng cho phát triển công nghệ thông tin - truyền thông (ICT Index) giữ nguyên thứ hạng 13/63 tỉnh, thành phố; chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) tăng 16 bậc, xếp thứ 44/63 tỉnh, thành phố; chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) tăng 2 bậc so với năm 2019, xếp thứ 53/63 tỉnh, thành phố. Công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo được tăng cường; công tác thi đua khen thưởng thực hiện có hiệu quả.

17. Quốc phòng, an ninh, tư pháp, thi hành án dân sự

17.1. Công tác quốc phòng, quân sự địa phương được chỉ đạo và tổ chức thực hiện toàn diện; duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, tuần tra canh gác, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Công tác huấn luyện được triển khai theo đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng, an toàn tuyệt đối. Tổ chức tốt cuộc diễn tập KVPT cho huyện Khoái Châu, Tiên Lữ và diễn tập quốc phòng và an ninh cho Sở Tài chính. Tổ chức 15 lớp tập huấn về dân quân tự vệ. Tuyển chọn và giao đủ 1.800 công dân nhập ngũ năm 2021 đạt 100% chỉ tiêu. Công tác bảo quản, bảo dưỡng vũ khí trang bị được thực hiện đúng quy định.

17.2. Công tác phòng ngừa, đấu tranh với các loại tội phạm, tệ nạn xã hội được đẩy mạnh, kết hợp với mở các đợt cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm, đảm bảo trật tự an toàn giao thông. Kịp thời giải quyết hiệu quả nhiều điểm có tranh chấp, khiếu kiện ngay ở cơ sở. Bảo vệ tuyệt đối an toàn các sự kiện chính trị lớn,

quan trọng của đất nước, của địa phương. Đã phát hiện, triệt phá một số điểm đánh bạc có nhiều đối tượng tham gia, không để hình thành các tụ điểm gây bức xúc trong nhân dân; các vụ án dư luận quan tâm đều được tập trung điều tra, khám phá nhanh. Công tác quản lý Nhà nước về ANTT được củng cố và tăng cường. Đã khởi tố, điều tra 251 vụ, 353 bị can phạm tội về trật tự xã hội (*giảm 50 vụ, 03 bị can*); 45 vụ, 54 bị can phạm tội về kinh tế, chức vụ (*tăng 13 vụ, bằng số bị can*); 56 vụ, 321 bị can phạm tội về đánh bạc (*giảm 50 vụ, 183 bị can*); 289 vụ, 338 bị can phạm tội về ma túy (*tăng 25 vụ, 39 bị can*); 05 vụ, 09 bị can phạm tội về mại dâm (*tăng 01 vụ, 05 bị can*). Xử lý hành chính 262 vụ, việc vi phạm về bảo vệ môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm phạt 5,53 tỷ đồng; xử lý 13.018 trường hợp vi phạm TTATGT, phạt 16,47 tỷ đồng; 204 trường hợp vi phạm về PCCC, phạt 1,25 tỷ đồng.

17.3. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và hòa giải ở cơ sở được triển khai hiệu quả. Chất lượng công tác thẩm định, kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật được nâng lên rõ rệt. Thực hiện rà soát thường xuyên đối với 909 văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ đối với 25 văn bản quy phạm pháp luật. Công tác hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, con nuôi được quan tâm. Hoạt động lý lịch tư pháp được triển khai nghiêm túc. Quản lý nhà nước về hỗ trợ tư pháp, trợ giúp pháp lý được thực hiện đồng bộ, hiệu quả, nhất là với đối tượng doanh nghiệp, nhà đầu tư.

17.4. Công tác thi hành án dân sự được tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt ngay từ đầu năm, qua đó tạo chuyển biến tích cực, bảo đảm tính nghiêm minh của pháp luật. Tổng số việc phải giải quyết là 6.179 việc, tương ứng với trên 2.051,2 tỷ đồng. Trong đó, có 5.135 việc có điều kiện thi hành, tương ứng với trên 981,8 tỷ đồng; đã thi hành xong 4.316 việc, đạt 84,1%, bằng 101,3% chỉ tiêu được giao. Tổng số tiền đã thi hành đạt trên 400,5 tỷ đồng, đạt 42,1%, bằng 105% chỉ tiêu giao.

18. Công tác thanh tra, tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, lãng phí

18.1. Công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng được thực hiện nghiêm túc. Tiến hành 201 cuộc thanh tra hành chính, 61 cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành đối với 603 tổ chức, cá nhân. Qua thanh tra, kiểm tra đã phát hiện sai phạm về hành chính, kinh tế với số tiền 32,8 tỷ đồng, 86.104m² đất, kiến nghị xử lý 10 tổ chức. Kiến nghị thu hồi nộp ngân sách nhà nước số tiền 11,6 tỷ đồng, kiến nghị khác 21,2 tỷ đồng, đã thu được 6,8 tỷ đồng. Ban hành 82 quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 2,6 tỷ đồng. Các cấp, các ngành đã tiếp 1.567 lượt công dân (giảm 16,2% so với năm 2020); tiếp nhận 1.884 đơn (giảm 7,7% so với năm 2020). Số đơn đủ điều kiện xử lý là 1.573 đơn, trong đó: Đã hướng dẫn 235; chuyển đơn 667; đôn đốc việc giải quyết 121; 550 vụ việc thuộc thẩm quyền; các đơn còn lại do trùng lặp hoặc nặc danh, mạo danh, không đủ điều kiện xử lý được lưu đơn theo quy định. Trong kỳ có 11 đơn khiếu nại, 30 đơn tố cáo thuộc thẩm quyền, đã giải quyết xong 10 vụ việc khiếu nại và 24 vụ việc tố cáo, các vụ việc còn lại đang được xác minh, giải quyết.

18.2. Công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng được các cấp ủy, chính quyền các địa phương, cơ quan đơn vị coi trọng với hình thức phong phú, đa dạng; mở nhiều lớp tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng với trên 2.000 lượt cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân tham gia. Việc chuyển đổi vị trí cán bộ, công chức, viên chức nhằm phòng ngừa tham nhũng được thực hiện đúng quy định.

Đánh giá chung: Trong bối cảnh còn nhiều khó khăn thách thức do ảnh hưởng của dịch bệnh nhưng tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh vẫn đạt được kết quả khá tích cực. Tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt mức cao hơn so với năm 2020 và so với bình quân chung của cả nước; thu ngân sách đạt kết quả tích cực, giải ngân vốn đầu tư công đạt khá. Các hoạt động quản lý tài nguyên môi trường, khoa học và công nghệ được tăng cường; Hệ thống cơ sở hạ tầng được quan tâm đầu tư và phát triển nhanh. Các lĩnh vực văn hoá, y tế, giáo dục và chính sách an sinh xã hội được quan tâm, tỷ lệ hộ nghèo giảm. Cải cách hành chính có nhiều tiến bộ. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí được triển khai nghiêm túc, hiệu quả. Quốc phòng quân sự địa phương được đảm bảo, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững.

II. NHỮNG HẠN CHẾ, YẾU KÉM VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Hạn chế, yếu kém

1.1. Khu vực nông nghiệp, thủy sản gặp khó khăn trong thu hoạch, vận chuyển, tiêu thụ; nguy cơ thiên tai, dịch bệnh trong chăn nuôi vẫn luôn tiềm ẩn, giá lợn không ổn định, chi phí thức ăn tăng cao. Việc ứng dụng cơ giới hóa vào sản xuất nông nghiệp còn khó khăn. Công tác xây dựng thương hiệu, chỉ dẫn địa lý cho sản phẩm chưa được nhiều.

1.2. Một số doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh có quy mô vừa và nhỏ, trình độ quản lý, công nghệ, sức cạnh tranh chưa cao, tiềm lực tài chính hạn chế, khó tạo được sự thay đổi lớn về chất trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.

1.3. Đối với khu vực dịch vụ, dịch bệnh tiếp tục tác động đến các ngành du lịch, vui chơi giải trí, lưu trú, ăn uống, vận tải. Nhiều cơ sở cung ứng dịch vụ phải tạm dừng hoạt động; nhu cầu tiêu dùng bị suy giảm mạnh do dịch bệnh. Các hoạt động xúc tiến thương mại do tỉnh tổ chức bị hạn chế, một số nội dung không thể tổ chức theo kế hoạch; việc tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại tại các tỉnh, thành phố không thể triển khai.

1.4. Vốn đầu tư phát triển toàn xã hội giảm so với cùng kỳ, nhất là vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (vốn đầu tư nhà nước tăng 19,34%).

1.5. Tiến độ thi công một số công trình giao thông còn chậm, nhiều dự án vướng mắc trong công tác GPMB.

1.6. Tình trạng ô nhiễm môi trường trong sinh hoạt, công nghiệp, chăn nuôi, thủy sản vẫn diễn biến phức tạp.

1.7. Các hoạt động văn hoá, xã hội gặp nhiều khó khăn do tác động của dịch bệnh; giáo dục đào tạo phải thực hiện theo hình thức trực tuyến, ảnh hưởng đến chất lượng dạy và học.

1.8. Tình hình trật tự an toàn xã hội, an ninh nông thôn còn tiềm ẩn nguy cơ phức tạp; còn xảy ra một số vụ án hình sự lớn về ma túy, giết người. Vi phạm trong quản lý đất đai, hành lang công trình thủy lợi, đề điều chưa được khắc phục triệt để.

2. Nguyên nhân của những hạn chế, yếu kém

2.1. Do tình hình dịch Covid-19 tiếp tục diễn biến phức tạp, ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống xã hội và phát triển sản xuất. Các lĩnh vực sản xuất gặp nhiều khó khăn. Các biện pháp phòng dịch, hạn chế tiếp xúc, cách ly, giãn cách xã hội ở một số địa phương đã ảnh hưởng lớn đến sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và nhà đầu tư.

2.2. Giá nguyên vật liệu xây dựng, đặc biệt là sắt, thép, xi măng... tăng cao đã ảnh hưởng lớn đến việc triển khai dự án, làm chậm tiến độ thi công, xây dựng công trình.

2.3. Thủ tục đầu tư các dự án còn phức tạp, mất nhiều thời gian thực hiện; việc phân cấp, phân quyền còn chưa triệt để.

2.4. Một số địa phương (cấp huyện, cấp xã) còn chưa tích cực trong công tác giải phóng mặt bằng, ảnh hưởng đến tiến độ triển khai dự án đầu tư.

2.5. Nhận thức của một bộ phận cán bộ quản lý, người sản xuất, kinh doanh và người dân về bảo vệ môi trường và an toàn thực phẩm còn chưa cao.

Phần thứ hai

MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2022

Năm 2022 là năm thứ hai thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025. Dự báo tình hình kinh tế thế giới tiềm ẩn nguy cơ bất ổn và tăng trưởng chậm lại do ảnh hưởng từ dịch Covid-19, biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường, tranh chấp giữa các nước ngày càng gay gắt sẽ tác động mạnh và đa chiều đến sự phát triển kinh tế - xã hội nước ta. Trong nước, tình hình khó khăn trong sản xuất kinh doanh chưa được giải quyết triệt để, sức mua trên thị trường tăng thấp; thị trường xuất khẩu thu hẹp; khả năng tiêu thụ sản phẩm của doanh nghiệp chưa được cải thiện,... là những yếu tố ảnh hưởng bất lợi đến việc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2022.

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Quyết liệt thực hiện mục tiêu kép vừa phòng chống đại dịch Covid-19 vừa phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội. Tập trung tháo gỡ khó khăn, tạo thuận lợi cho các doanh nghiệp phát triển sản xuất, kinh doanh. Đẩy mạnh thu hút đầu tư; bảo đảm chủ động tự cân đối ngân sách. Đẩy mạnh xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, thương mại dịch vụ và đô thị, chú trọng hơn ở các khu vực trọng điểm để thúc đẩy

lan tỏa phát triển. Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội và cải thiện đời sống nhân dân. Đẩy mạnh cải cách hành chính và phòng, chống tham nhũng, lãng phí; đảm bảo quốc phòng, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu

Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) tăng 7%. Chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 8,7%. Giá trị sản xuất: Xây dựng tăng 5%; thương mại, dịch vụ tăng 5,5%; nông nghiệp, thủy sản tăng 2,2%. Cơ cấu kinh tế: Công nghiệp, xây dựng 64% - thương mại, dịch vụ 28% - nông nghiệp, thủy sản 8%. GRDP bình quân đầu người 95 triệu đồng. Kim ngạch xuất khẩu 5.600 triệu USD. Tổng mức bán lẻ hàng hóa dịch vụ 48.000 tỷ đồng. Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội 42.000 tỷ đồng. Thu ngân sách trên địa bàn 19.525 tỷ đồng, trong đó: Thu nội địa 15.925 tỷ đồng, thu từ hoạt động xuất nhập khẩu 3.600 tỷ đồng. Tổng chi ngân sách địa phương 16.751,7 tỷ đồng, trong đó: Chi đầu tư phát triển 9.049 tỷ đồng, chi thường xuyên 7.490,5 tỷ đồng.

Phần đầu có thêm 10 - 15 xã đạt nông thôn mới nâng cao, có từ 08-10 xã đạt nông thôn mới kiểu mẫu. Tỷ lệ đô thị hóa đạt 43,5%. Duy trì tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên dưới 1%; duy trì tỷ số mất cân bằng giới tính khi sinh ở mức 117 bé trai/100 bé gái. Tỷ lệ xã được công nhận đạt chuẩn quốc gia về y tế đạt 100%. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 92,6%. Tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội đạt 37,5%. Tuổi thọ trung bình 75 tuổi; 9,3 bác sỹ và 30 giường bệnh/1 vạn dân. Tạo thêm việc làm mới cho 2,5 vạn lao động. Tỷ lệ lao động qua đào tạo 68%, tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 27%. Tỷ lệ hộ nghèo 2,2% (theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025). Tỷ lệ làng, khu phố, cơ quan, đơn vị văn hoá 89,5%; tỷ lệ gia đình văn hoá 92%. Tỷ lệ hộ dân được sử dụng nước sạch 94%. Tỷ lệ xử lý chất thải ở đô thị đạt 87%, ở nông thôn 81%; 100% chất thải nguy hại được xử lý an toàn theo quy định; 100% KCN đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt quy chuẩn; 100% dự án đầu tư đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết của Đảng, Quốc Hội, Chính phủ, Nghị quyết, Chương trình, Đề án của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân và chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh về nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022.

2. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các nhóm nhiệm vụ, giải pháp phòng, chống dịch Covid-19; thực hiện các biện pháp hỗ trợ cho các đối tượng, doanh nghiệp, người dân bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh, góp phần tháo gỡ khó khăn cho hoạt động sản xuất kinh doanh, bảo đảm an sinh xã hội; triển khai đồng bộ, quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội trong trạng thái bình thường mới; nỗ lực phấn đấu hoàn thành cao nhất các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 đã đề ra.

3. Tăng cường huy động nguồn lực toàn xã hội cho đầu tư phát triển. Tạo đột phá về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, phát triển kết cấu hạ tầng giao thông, góp phần đẩy mạnh thu hút đầu tư, nhất là đầu tư tư nhân và đầu tư

FDI. Chủ động phương án tạo mặt bằng sạch, nguồn cung lao động và hạ tầng kết nối để thu hút các dự án lớn; phần đầu năm 2022 có từ 1-2 KCN được chấp thuận chủ trương đầu tư; giải phóng mặt bằng 500 ha và đầu tư xây dựng hạ tầng 120ha đất khu công nghiệp; cơ bản đầu tư đồng bộ hạ tầng kỹ thuật, đưa vào hoạt động 02 cụm công nghiệp. Theo dõi, kịp thời tháo gỡ khó khăn cho các nhà đầu tư để đẩy nhanh tiến độ và sớm đưa vào sản xuất đối với các dự án đã được cấp chủ trương đầu tư.

4. Triển khai có hiệu quả các chương trình, đề án về: Cơ cấu lại các ngành công nghiệp, ngành thương mại; phát triển công nghiệp hỗ trợ; phát triển thương hiệu sản phẩm chủ lực của tỉnh. Tăng cường kết nối, hỗ trợ các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh tham gia xúc tiến thương mại, tiêu thụ sản phẩm thông qua các hình thức thương mại điện tử; tập trung hỗ trợ, kết nối tiêu thụ nông sản chủ lực của tỉnh. Tiếp tục triển khai Chương trình nâng cao năng lực cạnh tranh xuất khẩu cho các doanh nghiệp nhằm khơi thông thị trường xuất khẩu, góp phần gia tăng kim ngạch xuất khẩu của tỉnh.

5. Huy động nguồn lực đẩy mạnh cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng hiện đại, hiệu quả, bền vững, khuyến khích phát triển nông nghiệp hữu cơ gắn với xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu; phát triển các vùng sản xuất tập trung quy mô lớn, đưa nhanh cơ giới hóa vào sản xuất; đẩy mạnh ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ sinh học vào sản xuất gắn với bảo quản, chế biến nông sản, gắn sản xuất với chế biến và tiêu thụ theo chuỗi giá trị trên cơ sở phát huy lợi thế của địa phương. Thực hiện chuyển đổi 940ha các loại cây trồng kém hiệu quả sang trồng các loại cây hàng năm, cây lâu năm, nuôi trồng thủy sản có hiệu quả kinh tế cao hơn. Triển khai tốt công tác quản lý quy hoạch chăn nuôi, quy hoạch cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm, hình thành các vùng chăn nuôi tập trung, đồng thời đầu tư xây dựng hệ thống xử lý chất thải đảm bảo theo quy định. Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách, đề án, dự án phát triển ngành nông nghiệp đã được duyệt. Đẩy mạnh xây dựng NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu. Triển khai hiệu quả Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP). Tăng cường công tác xúc tiến thương mại, duy trì và phát triển các nhãn hiệu hàng hóa tập thể đối với các nông sản của tỉnh.

6. Tập trung khai thác tốt các nguồn thu, đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời vào ngân sách nhà nước, hoàn thành và vượt kế hoạch thu ngân sách năm 2022. Mở rộng cơ sở thu, nhất là các nguồn thu mới; có biện pháp nuôi dưỡng nguồn thu phù hợp, đưa ra các giải pháp nhằm tăng thu từ những ngành, những lĩnh vực không chịu nhiều ảnh hưởng bởi dịch Covid-19. Quyết liệt thực hiện các giải pháp chống thất thu. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính thuế. Kiểm soát chặt chẽ chi tiêu ngân sách, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả. Nâng cao hiệu quả hoạt động các tổ chức tín dụng gắn với xử lý giảm nợ xấu, bảo đảm an toàn hệ thống.

7. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công ngay từ những ngày đầu năm. Khẩn trương thực hiện các bước chuẩn bị đầu tư dự án, thiết kế - dự toán, đấu thầu; đền bù, giải phóng mặt bằng; huy động nhân lực, vật lực để triển khai thi công các dự án đã được giao kế hoạch vốn; hoàn thiện hồ sơ, thanh

toán ngay với Kho bạc Nhà nước khi có khối lượng nghiệm thu, không để dồn thanh toán vào cuối năm.

8. Đẩy mạnh cải cách hành chính theo hướng tăng cường phân công, phân cấp trong thực thi công vụ. Báo cáo Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh xem xét, chỉ đạo đẩy mạnh phân cấp, phân quyền đối với Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban cán sự Đảng UBND, Đảng đoàn HĐND tỉnh và các huyện, thị xã, thành phố trong thực hiện thủ tục tiếp nhận các dự án đầu tư ngoài ngân sách và quyết định chủ trương các dự án đầu tư công. Chấn chỉnh kỷ cương, lề lối, tác phong của cán bộ bộ công chức, viên chức trong thực thi công vụ; tăng cường thanh tra, kiểm tra, xử lý đối với các lĩnh vực dễ xảy ra nhũng nhiễu, tiêu cực. Phần đầu chỉ số cải cách hành chính đứng thứ 20/63; Chỉ số SIPAS đứng thứ 5/63; Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) đứng thứ 30/63 tỉnh, thành phố trung ương. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy chính quyền các cấp theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Thực hiện tốt các quy định về quản lý, sử dụng biên chế gắn với tinh giản biên chế.

9. Duy trì, cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh (phiên bản 2.0). Xây dựng và thúc đẩy ứng dụng CNTT gắn kết chặt chẽ với cải cách hành chính nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh, cải thiện môi trường kinh doanh. Khai thác sử dụng hiệu quả các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ quan. Kết nối liên thông phần mềm quản lý văn bản điều hành của các cơ quan, đơn vị trên toàn tỉnh và kết nối với Văn phòng Chính phủ, các Bộ, Ngành Trung ương. Tăng cường sử dụng chữ ký số chuyên dùng. Thực hiện tích hợp một số hệ thống thông tin qua trục kết nối liên thông các hệ thống thông tin của tỉnh. Tăng cường công tác đảm bảo an toàn thông tin trên môi trường mạng trong các cơ quan nhà nước.

10. Tập trung hoàn thành phê duyệt Quy hoạch tỉnh; các quy hoạch lớn trọng điểm: Quy hoạch chung thị xã Mỹ Hào, Quy hoạch xây dựng vùng liên huyện dọc tuyến cao tốc Hà Nội – Hải Phòng. Triển khai thực hiện Chương trình phát triển đô thị tỉnh, Chương trình phát triển nhà ở giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Nâng cao tỷ lệ đô thị hóa và chất lượng đô thị. Tăng cường quản lý quy hoạch, quản lý hoạt động xây dựng, quản lý nhà ở và thị trường bất động sản.

11. Xây dựng Kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh thời kỳ 2021-2025 và Kế hoạch sử dụng đất cấp huyện năm 2022. Hoàn thiện phương án phân bổ, khoanh vùng đất đai cấp tỉnh. Chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Đề án của UBND tỉnh về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện giải phóng mặt bằng các công trình, dự án trên địa bàn tỉnh. Đẩy nhanh tiến độ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Nâng cao hiệu quả công tác ngăn ngừa ô nhiễm môi trường. Xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, tăng cường kiểm tra, giám sát các cơ sở phát sinh chất thải lớn, các cơ sở là điểm nóng về ô nhiễm môi trường; phối hợp kiểm soát, xử lý, giảm thiểu ô nhiễm nguồn nước sông Bắc Hưng Hải và cải thiện môi trường các kênh, mương, ao hồ trên địa bàn tỉnh. Quản lý chặt chẽ việc khai thác, sử dụng nguồn tài nguyên nước, tài nguyên cát và tài nguyên khoáng sản.

12. Đẩy mạnh thực hiện Chiến lược phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2016-2025. Khuyến khích doanh nghiệp đầu tư nghiên cứu phát triển, ứng dụng tiến bộ khoa học nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh. Phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp thông minh, trọng tâm là phát triển sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP của tỉnh. Nâng cao chất lượng công tác quản lý nhà nước về KH&CN trên các lĩnh vực.

13. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Rà soát, xây dựng các Đề án và hoàn thành việc hợp nhất các trường mầm non, tiểu học, THCS, THPT, theo kế hoạch. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật cho các cơ sở giáo dục đào tạo nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Triển khai các chương trình, kế hoạch của tỉnh về: Phát triển giáo dục và đào tạo; xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia và kiểm định chất lượng giáo dục trường mầm non, trường phổ thông; triển khai thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở giai đoạn 1 (2021-2025). Tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa huy động các nguồn lực để phát triển giáo dục và đào tạo.

14. Tiếp tục duy trì và phát huy thành quả công tác phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm, đặc biệt dịch bệnh Covid-19... Nâng cao chất lượng khám và điều trị của các cơ sở y tế, giảm tỷ lệ bệnh nhân chuyển tuyến trên. Chăm sóc tốt sức khỏe bà mẹ, trẻ em, giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em, giảm tỷ số mất cân bằng giới tính khi sinh. Tiếp tục thực hiện các biện pháp để người dân tham gia bảo hiểm y tế. Cải cách thủ tục hành chính trong công tác khám, chữa bệnh BHYT. Tăng cường công tác thanh, kiểm tra về bảo vệ môi trường tại các cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn tỉnh.

15. Nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp, đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực có kỹ năng nghề; thực hiện có hiệu quả kết nối cung - cầu lao động, đảm bảo ổn định và phát triển triển thị trường lao động linh hoạt và thích ứng nhằm huy động và sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực; thực hiện đồng bộ, hiệu quả các chính sách an sinh xã hội, tiếp tục cải thiện và nâng cao đời sống người có công; đảm bảo ổn định đời sống đối với người lao động, người nghèo và đối tượng yếu thế trong bối cảnh phòng, chống dịch bệnh Covid-19. Thực hiện tốt các chính sách thúc đẩy bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ. Tiếp tục đẩy mạnh công tác phòng chống tệ nạn xã hội.

16. Triển khai hiệu quả các chương trình, đề án của tỉnh về bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa, di tích lịch sử văn hóa gắn với phát triển du lịch; phát triển thiết chế văn hóa, thể dục thể thao; truyền thông về phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa. Phòng chống bạo lực gia đình và học đường, bảo vệ môi trường và tiếp tục thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội. Nâng cao chất lượng hoạt động của các loại hình văn hóa, văn nghệ. Tiếp tục đầu tư xây dựng, cải tạo các thiết chế văn hóa, thể thao từ tỉnh đến cơ sở. Đẩy mạnh phát triển phong trào thể thao quần chúng cả về bề rộng và chiều sâu; nâng cao thể thao thành tích cao. Triển

khai thực hiện hiệu quả Đề án Tuyên truyền quảng bá, xúc tiến du lịch tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025.

17. Thực hiện tốt công tác tiếp dân, đối thoại gắn với giải quyết kịp thời, dứt điểm các vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền ngay từ khi mới phát sinh ở cơ sở. Kiểm tra, rà soát, giải quyết dứt điểm các vụ việc tồn đọng, phức tạp, kéo dài. Thực hiện tốt công tác thanh tra và xử lý sau thanh tra. Nâng cao chất lượng công tác xây dựng và tăng cường hiệu quả thi hành pháp luật; đẩy mạnh phổ biến, tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước; tăng cường hoạt động kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật để kịp thời phát hiện, xử lý những quy định mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không còn phù hợp với thực tiễn, trái pháp luật ở địa phương.

18. Bảo đảm quốc phòng an ninh. Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, tuần tra canh gác, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Tổ chức diễn tập KVPT của tỉnh và các huyện Yên Mỹ, Văn Giang và diễn tập QP&AN cho Sở Y tế, Sở Giáo dục và đào tạo. Tập trung thực hiện đồng bộ các giải pháp bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội, an toàn thông tin mạng, đấu tranh hiệu quả với tội phạm công nghệ cao; bảo đảm an toàn phòng chống cháy nổ. Kịp thời nắm tình hình, điều tra, xác minh, xử lý những đối tượng đầu cơ đất, lợi dụng thông tin quy hoạch để thực hiện hành vi trục lợi, gây khó khăn cho công tác giải phóng mặt bằng. Tiếp tục đổi mới xây dựng lực lượng công an nhân dân trong sạch, vững mạnh.

Nhiệm vụ kế hoạch năm 2022 rất nặng nề, tình hình trong nước và tỉnh ta còn nhiều khó khăn, thách thức; đòi hỏi các cấp, các ngành cần tập trung chỉ đạo, điều hành quyết liệt thực hiện nhiệm vụ ngay từ những ngày đầu năm. Với tinh thần chủ động, sáng tạo, Đảng bộ và nhân dân trong tỉnh nỗ lực phấn đấu hoàn thành cao nhất các mục tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022./. *ng*

Nơi nhận: *ng*

- Như kính gửi;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu VT, TH^H.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC



Đặng Ngọc Quỳnh



PHỤ LỤC

Các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2021 và kế hoạch năm 2022

(Kèm theo Báo cáo số 182/BC-UBND ngày 03 tháng 12 năm 2021 của UBND tỉnh)

STT	 Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2020	Năm 2021				Dự kiến kế hoạch năm 2022
				Kế hoạch	Ước thực hiện	So sánh ước thực hiện năm 2021 với		
						Kế hoạch	Năm 2020	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1	Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn theo giá so sánh (GRDP)	%	6,26	6,0	6,52	-	-	7,0
2	Cơ cấu GRDP							
	Công nghiệp và xây dựng	%	61,33	62,23	63,67	-	-	64,0
	Thương mại và dịch vụ	%	29,40	28,49	27,65	-	-	28,0
	Nông nghiệp và thủy sản	%	9,27	9,28	8,68	-	-	8,0
3	Tăng trưởng các ngành kinh tế							
3.1	Giá trị sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản	%	3,48	2,2	2,78	-	-	2,2
3.2	Chỉ số sản xuất công nghiệp	%	7,18	8,00	8,80	-	-	8,7
3.3	Giá trị sản xuất thương mại - dịch vụ	%	4,19	3,0	2,69	-	-	5,5
3.4	Tổng mức bán lẻ hàng hóa, dịch vụ	Tỷ đồng	42.134	44.000	45.109	102,52	107,06	48.000
4	Kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD	4.173	4.800	5.167	107,65	123,82	5.600
5	GRDP bình quân đầu người (theo giá hiện hành)	Triệu đồng	78,7	84,5	87,70	103,8	111,4	95
6	Thu ngân sách trên địa bàn	Tỷ đồng	16.635	13.594	17.300	127,26	104,00	19.525
	- Thu nội địa	Tỷ đồng	13.174	10.194	13.700	134,39	103,99	15.925
	- Thuế xuất nhập khẩu	Tỷ đồng	3.380	3.400	3.600	105,88	106,51	3.600
7	Chi ngân sách	Tỷ đồng		12.349	12.601	102,04		16.751,7
8	Vốn đầu tư phát triển toàn xã hội	Tỷ đồng	40.602		36.279		89,35	42.000
9	Tỷ lệ đô thị hóa	%	37,10	41,5	41,5	100,00	111,86	43,5
10	Xây dựng nông thôn mới							
	- Số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao	xã		11	13	118		10-15
	- Số xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu	xã		02-05	2			08-10
11	Các chỉ tiêu văn hóa, xã hội							
	- Tỷ lệ hộ nghèo	%	1,48	1,5	1,32	-	-	2,2 (*)
	- Số lao động được giải quyết việc làm mỗi năm	Người	24.800	23.300	23.500	100,9	94,8	25.000
	- Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	63	67	67	-	-	68

STT	 Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2020	Năm 2021				Dự kiến kế hoạch năm 2022
				Kế hoạch	Ước thực hiện	So sánh ước thực hiện năm 2021 với		
						Kế hoạch	Năm 2020	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
	- Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ	%		26	26	100,0		27
	- Tỷ lệ xã được công nhận đạt chuẩn quốc gia về y tế	%	100	100	100	-	-	100
	- Số bác sỹ/ 1 vạn dân		8,7		9			9,3
	- Số giường bệnh/ 1 vạn dân		27,3		29			30
	- Tuổi thọ trung bình		>74		>74			75
	- Duy trì tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên	%	0,97	<1	0,75			<1
	- Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế	%	90,5	90,0	92,0	-	-	92,6
	- Tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội	%	32,50	35,0	35,0	100,0		37,5
	- Tỷ số mất cân bằng giới khi sinh ở mức	bé trai/ bé gái		'118/100	'117,5/100			'117/100
	- Tỷ lệ gia đình văn hóa	%	91,50	92,0	92,00	100,0	101	92
	- Tỷ lệ làng, khu phố, cơ quan, đơn vị văn hóa	%	88,50	89,5	89,50	100,0	101	89,5
12	Các chỉ tiêu về môi trường							
	- Tỷ lệ xử lý chất thải:							
	+ Ở đô thị	%			83,30			87
	+ Ở nông thôn	%			76			81
	- Tỷ lệ chất thải nguy hại được xử lý an toàn theo quy định	%			90			100
	- Tỷ lệ khu công nghiệp đi vào hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt quy chuẩn	%			71			100
	Tỷ lệ số dự án đầu tư đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường	%			100			100
	- Tỷ lệ hộ dân được sử dụng nước sạch	%		92,0	92	100,0		94,0

Ghi chú: (*) theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025



**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH HƯNG YÊN**

Số: /NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hưng Yên, ngày tháng năm 2021

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2022

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN KHOÁ XVII, KỲ HỌP THỨ NĂM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 23/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022;

Xét Báo cáo số /BC-UBND ngày /11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021; mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp năm 2022; Báo cáo thẩm tra số /BC-KTNS của Ban Kinh tế ngân sách, số /BC-PC của Ban Pháp chế và số /BC-VHXX của Ban Văn hóa xã hội HĐND tỉnh; Ý kiến thảo luận và kết quả biểu quyết của các vị đại biểu HĐND tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân tỉnh cơ bản tán thành nội dung đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan hữu quan.

1. Kết quả chủ yếu

Năm 2021, trong bối cảnh còn rất nhiều khó khăn, thách thức do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19. Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh đã lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, cùng với sự nỗ lực, vượt qua khó khăn của các cấp, các ngành, các doanh nghiệp và nhân dân trong tỉnh, tình hình kinh tế - xã hội đạt được kết quả tích cực. Hoàn thành toàn diện các lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội năm 2021, nhiều chỉ tiêu đạt và vượt so với kế hoạch đề ra.

Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) tăng 6,52%. Các ngành, lĩnh vực duy trì mức tăng trưởng khá: Chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 8,8%; Giá trị sản xuất: Công nghiệp và xây dựng tăng 8,74%; thương mại, dịch vụ tăng 2,69%; nông nghiệp và thủy sản tăng 2,78%. Kim ngạch xuất khẩu ước đạt 5.167 triệu USD. Tổng mức bán lẻ hàng hóa, dịch vụ 45.109 tỷ đồng, tăng 7,06%. Tỷ lệ đô thị hóa đạt 41,5%. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực: Công nghiệp, xây dựng chiếm 63,67% - Thương mại, dịch vụ 27,65% - Nông nghiệp, thủy sản 8,68%. Tổng sản phẩm bình quân đầu người (GRDP/người) đạt 87,7 triệu đồng.

Thu ngân sách đạt 17.300 tỷ đồng, đạt 127,3% kế hoạch, tăng 4%, trong đó: Thu thuế xuất nhập khẩu 3.600 tỷ đồng, đạt 105,9% kế hoạch, tăng 6,5%; thu nội địa 13.700 tỷ đồng, đạt 134,4% kế hoạch, tăng 4%. Chi ngân sách 12.601 tỷ đồng, đạt 102% dự toán giao, trong đó: Chi đầu tư phát triển 5.807 tỷ đồng, đạt 96% kế hoạch; chi thường xuyên 6.794 tỷ đồng, đạt 101,5% kế hoạch.

Tổng diện tích gieo trồng cây hàng năm đạt 76.323 ha, giảm 3,82%; diện tích trồng lúa ước đạt 56.029 ha, giảm 4,61%; năng suất lúa bình quân 63,24 tạ/ha, tăng 0,54%. Chuyển đổi được 970ha diện tích cây trồng kém hiệu quả sang cây trồng khác có hiệu quả kinh tế cao hơn. Tình hình chăn nuôi phát triển ổn định. Công tác thủy lợi, quản lý đê điều và phòng chống lụt bão được tăng cường. Có thêm 5-10 khu dân cư được công nhận khu dân cư kiểu mẫu; 13 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, nâng tổng số lên 38 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; 02 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu. Thu hút được 69 dự án đầu tư mới; số vốn thu hút đầu tư mới và điều chỉnh tăng thêm 52.121 tỷ đồng và 678,47 triệu USD. Chất lượng tín dụng được cải thiện, dư nợ xấu chiếm 1,3% tổng dư nợ. Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội đạt 36.279 tỷ đồng. Hoạt động quản lý đất đai, bảo vệ môi trường tiếp tục được tăng cường. Hạ tầng giao thông vận tải tiếp tục được quan tâm đầu tư mạnh mẽ, đang tích cực hoàn thành và triển khai các dự án lớn của tỉnh. Tình hình tai nạn giao thông giảm cả 3 tiêu chí. Thực hiện có hiệu quả các lĩnh vực giáo dục đào tạo, y tế, văn hoá và đảm bảo an sinh xã hội. Tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 1,32% (theo chuẩn nghèo giai đoạn 2021-2025 là 2,55%). Có thêm 23 trường đạt chuẩn quốc gia, nâng tổng số trường đạt chuẩn quốc gia lên 426 trường. Giảm tỷ số mất cân bằng giới tính khi sinh ở mức dưới 117,5 bé trai/100 bé gái; tỷ lệ xã được công nhận đạt chuẩn quốc gia về y tế đạt 100%; tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 92%. Tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội đạt 35%. Tạo thêm việc làm mới cho 2,35 vạn lao động. Tỷ lệ lao động qua đào tạo 67%. Tỷ lệ làng, khu phố văn hoá 89,5%; tỷ lệ gia đình văn hoá 92%. Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch đạt 92%. Công tác cải cách hành chính, xây dựng chính quyền địa phương được đẩy mạnh. Công tác thanh tra, tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, lãng phí được tăng cường. Quốc phòng quân sự địa phương được đảm bảo, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững, đời sống nhân dân được nâng lên.

2. Hạn chế, yếu kém

Tình hình dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, các lĩnh vực sản xuất gặp nhiều khó khăn. Khu vực nông nghiệp, thủy sản gặp khó khăn trong thu hoạch, vận chuyển, tiêu thụ. Công tác xây dựng thương hiệu, chỉ dẫn địa lý cho sản phẩm chưa được nhiều. Một số doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh có quy mô vừa và nhỏ, trình độ quản lý, công nghệ, sức cạnh tranh chưa cao. Các hoạt động xúc tiến thương mại do tỉnh tổ chức bị hạn chế. Vốn đầu tư phát triển toàn xã hội giảm. Tiến độ thi công một số công trình giao thông còn chậm, nhiều dự án vướng mắc trong công tác GPMB. Tình trạng ô nhiễm môi trường trong sinh hoạt, công nghiệp, chăn nuôi, thủy sản vẫn diễn biến phức tạp. Các hoạt động văn hoá, xã hội gặp nhiều khó khăn do tác động của dịch bệnh; giáo dục đào tạo phải thực hiện theo hình thức trực tuyến, ảnh hưởng đến chất lượng dạy và học.

II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP NĂM 2022

1. Mục tiêu tổng quát

Quyết liệt thực hiện mục tiêu kép vừa phòng chống đại dịch Covid-19 vừa phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội. Tập trung tháo gỡ khó khăn, tạo thuận lợi cho các doanh nghiệp phát triển sản xuất, kinh doanh. Đẩy mạnh thu hút đầu tư; bảo đảm chủ động tự cân đối ngân sách. Đẩy mạnh xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, thương mại dịch vụ và đô thị, chú trọng hơn ở các khu vực trọng điểm để thúc đẩy lan tỏa phát triển. Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội và cải thiện đời sống nhân dân. Đẩy mạnh cải cách hành chính và phòng, chống tham nhũng, lãng phí; đảm bảo quốc phòng, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu

Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) tăng 7%. Chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 8,7%. Giá trị sản xuất: Xây dựng tăng 5%; thương mại, dịch vụ tăng 5,5%; nông nghiệp, thủy sản tăng 2,2%. Cơ cấu kinh tế: Công nghiệp, xây dựng 64% - thương mại, dịch vụ 28% - nông nghiệp, thủy sản 8%. GRDP bình quân đầu người 95 triệu đồng. Kim ngạch xuất khẩu 5.600 triệu USD. Tổng mức bán lẻ hàng hóa dịch vụ 48.000 tỷ đồng. Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội 42.000 tỷ đồng. Thu ngân sách trên địa bàn 19.525 tỷ đồng, trong đó: Thu nội địa 15.925 tỷ đồng, thu từ hoạt động xuất nhập khẩu 3.600 tỷ đồng. Tổng chi ngân sách địa phương 16.751,7 tỷ đồng, trong đó: Chi đầu tư phát triển 9.049 tỷ đồng, chi thường xuyên 7.490,5 tỷ đồng.

Phấn đấu có thêm 10 - 15 xã đạt nông thôn mới nâng cao, có từ 08-10 xã đạt nông thôn mới kiểu mẫu. Tỷ lệ đô thị hóa đạt 43,5%. Duy trì tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên dưới 1%; duy trì tỷ số mất cân bằng giới tính khi sinh ở mức 117 bé trai/100 bé gái. Tỷ lệ xã được công nhận đạt chuẩn quốc gia về y tế đạt 100%. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 92,6%. Tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội đạt 37,5%. Tuổi thọ trung bình 75 tuổi; 9,3 bác sỹ và 30 giường bệnh/1 vạn dân. Tạo thêm việc làm mới cho 2,5 vạn lao động. Tỷ lệ lao động qua đào tạo 68%, tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 27%. Tỷ lệ hộ nghèo 2,2% (theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025). Tỷ lệ làng, khu phố, cơ quan, đơn vị văn hoá 89,5%; tỷ lệ gia đình văn hoá 92%. Tỷ lệ hộ dân được sử dụng nước sạch 94%. Tỷ lệ xử lý chất thải ở đô thị đạt 87%, ở nông thôn 81%; 100% chất thải nguy hại được xử lý an toàn theo quy định; 100% KCN đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt quy chuẩn; 100% dự án đầu tư đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường.

3. Nhiệm vụ, giải pháp

3.1. Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết của Đảng, Quốc Hội, Chính phủ, Nghị quyết, Chương trình, Đề án của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân và chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh về nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022.

3.2. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các nhóm nhiệm vụ, giải pháp phòng, chống dịch Covid-19; thực hiện các biện pháp hỗ trợ cho các đối tượng, doanh

ng nghiệp, người dân bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh, góp phần tháo gỡ khó khăn cho hoạt động sản xuất kinh doanh, bảo đảm an sinh xã hội; triển khai đồng bộ, quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội trong trạng thái bình thường mới; nỗ lực phấn đấu hoàn thành cao nhất các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 đã đề ra.

3.3. Tăng cường huy động nguồn lực toàn xã hội cho đầu tư phát triển. Tạo đột phá về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, phát triển kết cấu hạ tầng giao thông, góp phần đẩy mạnh thu hút đầu tư, nhất là đầu tư tư nhân và đầu tư FDI. Chủ động phương án tạo mặt bằng sạch, nguồn cung lao động và hạ tầng kết nối để thu hút các dự án lớn; phân đấu năm 2022 có từ 1-2 KCN được chấp thuận chủ trương đầu tư; giải phóng mặt bằng 500 ha và đầu tư xây dựng hạ tầng 120ha đất khu công nghiệp; cơ bản đầu tư đồng bộ hạ tầng kỹ thuật, đưa vào hoạt động 02 cụm công nghiệp. Theo dõi, kịp thời tháo gỡ khó khăn cho các nhà đầu tư để đẩy nhanh tiến độ và sớm đưa vào sản xuất đối với các dự án đã được cấp chủ trương đầu tư.

3.4. Triển khai có hiệu quả các chương trình, đề án về: Cơ cấu lại các ngành công nghiệp, ngành thương mại; phát triển công nghiệp hỗ trợ; phát triển thương hiệu sản phẩm chủ lực của tỉnh. Tăng cường kết nối, hỗ trợ các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh tham gia xúc tiến thương mại, tiêu thụ sản phẩm thông qua các hình thức thương mại điện tử; tập trung hỗ trợ, kết nối tiêu thụ nông sản chủ lực của tỉnh. Tiếp tục triển khai Chương trình nâng cao năng lực cạnh tranh xuất khẩu cho các doanh nghiệp nhằm khơi thông thị trường xuất khẩu, góp phần gia tăng kim ngạch xuất khẩu của tỉnh.

3.5. Huy động nguồn lực đẩy mạnh cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng hiện đại, hiệu quả, bền vững, khuyến khích phát triển nông nghiệp hữu cơ gắn với xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu; phát triển các vùng sản xuất tập trung quy mô lớn, đưa nhanh cơ giới hóa vào sản xuất; đẩy mạnh ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ sinh học vào sản xuất gắn với bảo quản, chế biến nông sản, gắn sản xuất với chế biến và tiêu thụ theo chuỗi giá trị. Thực hiện chuyển đổi 940ha các loại cây trồng kém hiệu quả sang trồng các loại cây hàng năm, cây lâu năm, nuôi trồng thủy sản có hiệu quả kinh tế cao hơn. Triển khai tốt công tác quản lý quy hoạch chăn nuôi, quy hoạch cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm, hình thành các vùng chăn nuôi tập trung, đồng thời đầu tư xây dựng hệ thống xử lý chất thải đảm bảo theo quy định. Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách, đề án, dự án phát triển ngành nông nghiệp đã được duyệt. Đẩy mạnh xây dựng NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu. Triển khai hiệu quả Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP). Tăng cường công tác xúc tiến thương mại, duy trì và phát triển các nhãn hiệu hàng hóa tập thể đối với các nông sản của tỉnh.

3.6. Tập trung khai thác tốt các nguồn thu, đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời vào ngân sách nhà nước, hoàn thành và vượt kế hoạch thu ngân sách năm 2022. Mở rộng cơ sở thu, nhất là các nguồn thu mới; có biện pháp nuôi dưỡng nguồn thu phù hợp, đưa ra các giải pháp nhằm tăng thu từ những ngành, những lĩnh vực không chịu nhiều ảnh hưởng bởi dịch Covid-19. Quyết liệt thực hiện các giải pháp chống thất thu. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính thuế. Kiểm soát chặt chẽ chi tiêu ngân sách, đảm

bảo tiết kiệm, hiệu quả. Nâng cao hiệu quả hoạt động các tổ chức tín dụng gắn với xử lý giảm nợ xấu, bảo đảm an toàn hệ thống.

3.7. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công ngay từ những ngày đầu năm. Khẩn trương thực hiện các bước chuẩn bị đầu tư dự án, thiết kế - dự toán, đấu thầu; đền bù, giải phóng mặt bằng; huy động nhân lực, vật lực để triển khai thi công các dự án đã được giao kế hoạch vốn; hoàn thiện hồ sơ, thanh toán ngay với Kho bạc Nhà nước khi có khối lượng nghiệm thu, không để dồn thanh toán vào cuối năm.

3.8. Đẩy mạnh cải cách hành chính theo hướng tăng cường phân công, phân cấp trong thực thi công vụ. Báo cáo Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh xem xét, chỉ đạo đẩy mạnh phân cấp, phân quyền đối với Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban cán sự Đảng UBND, Đảng đoàn HĐND tỉnh và các huyện, thị xã, thành phố trong thực hiện thủ tục tiếp nhận các dự án đầu tư ngoài ngân sách và quyết định chủ trương các dự án đầu tư công. Phấn đấu chỉ số cải cách hành chính đứng thứ 20/63; Chỉ số SIPAS đứng thứ 5/63; Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) đứng thứ 30/63 tỉnh, thành phố trung ương. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy chính quyền các cấp theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Thực hiện tốt các quy định về quản lý, sử dụng biên chế gắn với tinh giản biên chế.

3.9. Duy trì, cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh (phiên bản 2.0). Xây dựng và thúc đẩy ứng dụng CNTT gắn kết chặt chẽ với cải cách hành chính nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh, cải thiện môi trường kinh doanh. Khai thác sử dụng hiệu quả các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ quan. Kết nối liên thông phần mềm quản lý văn bản điều hành của các cơ quan, đơn vị trên toàn tỉnh và kết nối với Văn phòng Chính phủ, các Bộ, Ngành Trung ương. Tăng cường sử dụng chữ ký số chuyên dùng. Thực hiện tích hợp một số hệ thống thông tin qua trục kết nối liên thông các hệ thống thông tin của tỉnh. Tăng cường công tác đảm bảo an toàn thông tin trên môi trường mạng trong các cơ quan nhà nước.

3.10. Tập trung hoàn thành phê duyệt Quy hoạch tỉnh; các quy hoạch lớn trọng điểm: Quy hoạch chung thị xã Mỹ Hào, Quy hoạch xây dựng vùng liên huyện dọc tuyến cao tốc Hà Nội – Hải Phòng. Triển khai thực hiện Chương trình phát triển đô thị tỉnh, Chương trình phát triển nhà ở giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Nâng cao tỷ lệ đô thị hóa và chất lượng đô thị. Tăng cường quản lý quy hoạch, quản lý hoạt động xây dựng, quản lý nhà ở và thị trường bất động sản.

3.11. Xây dựng Kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh thời kỳ 2021-2025 và Kế hoạch sử dụng đất cấp huyện năm 2022. Hoàn thiện phương án phân bổ, khoanh vùng đất đai cấp tỉnh. Chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Đề án của UBND tỉnh về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện giải phóng mặt bằng các công trình, dự án trên địa bàn tỉnh. Đẩy nhanh tiến độ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Nâng cao hiệu quả công tác ngăn ngừa ô nhiễm môi trường. Xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, tăng cường kiểm tra, giám sát các cơ sở phát sinh chất thải lớn, các cơ sở là điểm nóng về ô nhiễm môi trường; phối hợp kiểm soát, xử lý, giảm thiểu ô nhiễm nguồn nước sông Bắc Hưng Hải và cải thiện môi trường

các kênh, mương, ao hồ trên địa bàn tỉnh. Quản lý chặt chẽ việc khai thác, sử dụng nguồn tài nguyên nước, tài nguyên cát và tài nguyên khoáng sản.

3.12. Đẩy mạnh thực hiện Chiến lược phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2016-2025. Khuyến khích doanh nghiệp đầu tư nghiên cứu phát triển, ứng dụng tiến bộ khoa học nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh. Phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp thông minh, trọng tâm là phát triển sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP của tỉnh. Nâng cao chất lượng công tác quản lý nhà nước về KH&CN trên các lĩnh vực.

3.13. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Rà soát, xây dựng các Đề án và hoàn thành việc hợp nhất các trường mầm non, tiểu học, THCS, THPT, theo kế hoạch. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật cho các cơ sở giáo dục đào tạo nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Triển khai các chương trình, kế hoạch của tỉnh về: Phát triển giáo dục và đào tạo; xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia và kiểm định chất lượng giáo dục trường mầm non, trường phổ thông; triển khai thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở giai đoạn 1 (2021-2025). Tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa huy động các nguồn lực để phát triển giáo dục và đào tạo.

3.14. Tiếp tục duy trì và phát huy thành quả công tác phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm, đặc biệt dịch bệnh Covid-19... Nâng cao chất lượng khám và điều trị của các cơ sở y tế, giảm tỷ lệ bệnh nhân chuyển tuyến trên. Chăm sóc tốt sức khỏe bà mẹ, trẻ em, giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em, giảm tỷ số mất cân bằng giới tính khi sinh. Tiếp tục thực hiện các biện pháp để người dân tham gia bảo hiểm y tế. Cải cách thủ tục hành chính trong công tác khám, chữa bệnh BHYT. Tăng cường công tác thanh, kiểm tra về bảo vệ môi trường tại các cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn tỉnh.

3.15. Nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp, đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực có kỹ năng nghề; thực hiện có hiệu quả kết nối cung - cầu lao động, đảm bảo ổn định và phát triển triển thị trường lao động linh hoạt nhằm huy động và sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực; thực hiện đồng bộ, hiệu quả các chính sách an sinh xã hội, tiếp tục cải thiện và nâng cao đời sống người có công; đảm bảo ổn định đời sống đối với người lao động, người nghèo và đối tượng yếu thế trong bối cảnh phòng, chống dịch bệnh Covid-19. Thực hiện tốt các chính sách thúc đẩy bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ. Tiếp tục đẩy mạnh công tác phòng chống tệ nạn xã hội.

3.16. Triển khai hiệu quả các chương trình, đề án của tỉnh về bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa, di tích lịch sử văn hóa gắn với phát triển du lịch; phát triển thiết chế văn hóa, thể dục thể thao; truyền thông về phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa. Phòng chống bạo lực gia đình và học đường, bảo vệ môi trường và tiếp tục thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội. Nâng cao chất lượng hoạt động của các loại hình văn hóa, văn nghệ. Tiếp tục đầu tư xây dựng, cải tạo các thiết chế văn hóa, thể thao từ tỉnh đến cơ sở. Đẩy mạnh phát triển phong trào thể thao quần chúng cả về bề rộng và chiều sâu; nâng cao thể thao thành tích cao. Triển khai thực hiện hiệu quả Đề án Tuyên truyền quảng bá, xúc tiến du lịch tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025.

3.17. Thực hiện tốt công tác tiếp dân, đối thoại gắn với giải quyết kịp thời, dứt điểm các vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền ngay từ khi mới phát sinh ở cơ sở. Kiểm tra, rà soát, giải quyết dứt điểm các vụ việc tồn đọng, phức tạp, kéo dài. Thực hiện tốt công tác thanh tra và xử lý sau thanh tra. Nâng cao chất lượng công tác xây dựng và tăng cường hiệu quả thi hành pháp luật; đẩy mạnh phổ biến, tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước; tăng cường hoạt động kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật để kịp thời phát hiện, xử lý những quy định mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không còn phù hợp với thực tiễn, trái pháp luật ở địa phương.

3.18. Bảo đảm quốc phòng an ninh. Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, tuần tra canh gác, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Tổ chức diễn tập KVPT của tỉnh và các huyện Yên Mỹ, Văn Giang và diễn tập QP&AN cho Sở Y tế, Sở Giáo dục và đào tạo. Tập trung thực hiện đồng bộ các giải pháp bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội, an toàn thông tin mạng, đấu tranh hiệu quả với tội phạm công nghệ cao; bảo đảm an toàn phòng chống cháy nổ. Kịp thời nắm tình hình, điều tra, xác minh, xử lý những đối tượng đầu cơ đất, lợi dụng thông tin quy hoạch để thực hiện hành vi trục lợi, gây khó khăn cho công tác giải phóng mặt bằng. Tiếp tục đổi mới xây dựng lực lượng công an nhân dân trong sạch, vững mạnh.

III. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng nhiệm vụ theo quy định của pháp luật giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tích cực giám sát, động viên các tầng lớp nhân dân thực hiện thắng lợi Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên khóa XVII, kỳ họp thứ Năm thông qua ngày tháng năm 2021 và có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban công tác ĐB thuộc UBTVQH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản QPPL);
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Chủ tịch, các PCT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQ huyện, TP;
- Công thông tin điện tử tỉnh Hưng Yên;
- Các vị Đại biểu HĐND tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Trần Quốc Toàn